HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:64 /2017/NQ-HĐND	*Long An, ngày tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Long An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày07/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế- ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

1. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án bảo vệ môi trường tỉnh.

b) Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường của tỉnh; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược của tỉnh; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi

trường được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, thuộc trách nhiệm của tỉnh.

c) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ quản lý theo quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trườngquốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường do tỉnh quản lý.

d) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của tỉnh (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của tỉnh.

đ) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, đánh giá sức chịu tải của môi trường, thuộc nhiệm vụ của tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

e) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải nếu có, kiểm tra, nghiệm thu dự án), gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do các cơ quan cấp tỉnh quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường), thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trườngcho một số đối tượng thuộc khu vực công ích; Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước; Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 5 tháng 7 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt (không bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở xử lý chất thải).

- Các dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

g) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

h) Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu); thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê môi trường tỉnh; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của tỉnh.

i) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của cấp có thẩm quyền; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố, các tổ chức chính trị-xã hội), bao gồm:

+ Chi mua sắm: nhà vệ sinh công cộng; Camera giám sát; dụng cụ quét dọn rác; thùng chứa rác sinh hoạt; xe đẩy tay thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt; thùng chứa rác thải nông nghiệp (bao gồm dạng thùng và dạng xe đẩy); xe ép rác.

+ Hỗ trợ vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công cộng.

k) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

l) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường (bao gồm xây dựng và phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, tiêu biểu về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường, quản lý chất thải, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền); tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định.

m) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của tỉnh và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

n) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thuộc trách nhiệm của tỉnh.

o) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (bao gồm văn phòng phẩm, photo tài liệu, làm thêm giờ, đi lại kiểm tra thực tế nếu có).

p) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

q) Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường.

r) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác, như:

- Thực hiện đầu tư các dự án, mô hình thí điểm về xử lý và bảo vệ môi trường:

+ Dự án mua sắm các trang thiết bị phục vụ quan trắc và phân tích môi trường.

+ Xây dựng, lắp đặt hệ thống quan trắc tự động nước sông, không khí.

+ Hỗ trợ vệ sinh, nạo vét khai thông kênh, mương, cống, rãnh thoát nước bị ô nhiễm; xây dựng và vận hành bảo dưỡng hệ thống thu gom, xử lý chất thải đô thị do cơ quan cấp tỉnh quản lý.

+ Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác cho các cụm, tuyến dân cư vượt lũ và những lò đốt bao bì thuốc bảo vệ thực vật cho vùng chuyên sản xuất nông nghiệp

+ Hỗ trợ xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật cho các điểm mô hình thu gom tập trung của các huyện.

+ Hỗ trợ vận hành các xưởng sản xuất phân compost thuộc công trình công cộng phục vụ quản lý chất thải.

- Chi trồng cây xanh bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan sinh thái phục vụ cho công tác tuyên truyền, vận động và truyền thông về bảo vệ môi trường vào các dịp lễ trồng cây, ngày môi trường thế giới.

- Quy hoạch về khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường nước mặt; thực hiện các đề án, đề tài phục vụ cho công tác khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Thực hiện chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường giữa ngành tài nguyên và môi trường với các với các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc các Tổ chức chính trị - xã hội, các Hội, Đoàn thể cùng cấp.

- Hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An (gọi tắt là ngân sách cấp huyện)

a) Thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn cấp huyện.

b) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của huyện (bao gồm kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường); phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của huyện.

c) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ.

d) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bao gồm các nội dung: điều tra khảo sát, phân tích đánh giá tình hình ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch, đề án, dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, kiểm tra, nghiệm thu dự án) gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do các cơ quan cấp huyện quản lý (đối với dự án có tính chất chi sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường) thuộc danh mục dự án theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích; Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước; Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 5 tháng 7 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung khác của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại vận chuyển, xử lý và chôn lấp rác thải sinh hoạt.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng do các cơ quan cấp huyện quản lý; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom, rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư.

e) Hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường (hợp tác xã, tổ dân phố các tổ chức chính trị-xã hội).

g) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

h) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường.

i) Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường cấp huyện.

k) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường;giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan.

l) Tuyên truyền, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường. Chi trồng cây xanh bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan sinh thái phục vụ cho công tác tuyên truyền, vận động và truyền thông về bảo vệ môi trường vào các dịp lễ trồng cây, ngày môi trường thế giới.

m) Tập huấn, hội thảo, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức về bảo vệ môi trường. Thực hiện các Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường giữa ngành Tài nguyên và Môi trường với Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - xã hội, các Hội, Đoàn thể cùng cấp.

n) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

o) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

p) Hoạt động điều tra, khảo sát thực địa, kiểm tra, xác nhận bản kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

q) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

r) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

3. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi tắt là ngân sách cấp xã)

a) Chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

b) Chi hỗ trợ công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình cá nhân trên địa bàn.

c) Chi các hoạt động tổ chức tự quản về giữ gìn vệ sinh môi trường.

d) Chi hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

đ) Chi quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng.

e) Kiểm tra, xác nhận bản kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền.

g) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

h) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 99/2013/NQ-HĐND ngày 05/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII về quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08/12/2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2017./.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP "TP.HCM" (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Phòng Công báo - VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (MĐ).

CHỦ TỊCH
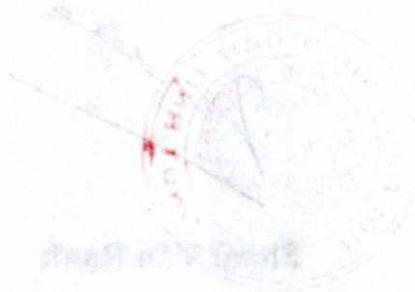
Phạm Văn Rạnh